TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 20-01-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 240/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2019/QĐXXST-HS ngày 31/12/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đắc Vĩnh G, sinh năm: 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 113/2 Đường P, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Minh A; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 210/2008/HSST ngày 18/12/2008, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội " Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án. Ngày 18/12/2012 chấp hành xong bản án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 211/2014/HSST ngày 03/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức", thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2014; sau đó Nguyễn Đắc Vĩnh G kháng cáo; tại bản án hình sự phúc thẩm số 646/2014/HSPT ngày 08/9/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm và tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đắc Vĩnh G và giữ nguyên Bản án sơ thẩm; đến ngày 31/8/2015, chấp hành xong bản án; bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2019. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đỗ Văn C, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Số 16 đường Đ, xã BH, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 05/9/2018, một thanh niên tên H (chưa rõ lai lịch) đến Công ty TNHH 2 Đô – chi nhánh Quận 8 (số 236A Đường Q, Phường S, Quận T) gặp anh Phan Minh H (nhân viên Công ty) đề nghị cầm 01 xe mô tô biển số 59L2-606.97 cùng cà vẹt xe mang tên Phạm Ngọc Đ, qua kiểm tra anh H nghi vấn cà vẹt xe là giả, nên anh H giữ lại và gọi điện báo anh Đỗ Văn C (quản lý Công ty) biết sự việc. Khi anh C đến gặp và nói chuyện với người thanh niên này thì có Nguyễn Đắc Vĩnh G điều khiển xe mô tô hiệu SH (không rõ biển số) và Trần Nguyễn E điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, biển số 59M1-694.76 đến địa điểm cầm đồ nêu trên và dựng xe trước cửa, sau đó G đi vào bên trong và lấy trong ví da của mình ra 01 giấy chứng minh công an nhân dân, mang tên Phan Minh G, số hiệu 237-323, đơn vị: Phòng PC45 - Công an thành phố Hồ Chí Minh và G tự xưng là công an Thành phố Hồ Chí Minh, rồi xin bảo lãnh cho người thanh niên tên H nêu trên ra về.

Do nghi ngờ giấy chứng minh công an nhân dân trên là giả, nên anh C đã giữ lại và yêu cầu chờ Công an Phường S, Quận T đến giải quyết, nhưng G không đồng ý và xảy ra cự cãi, xô xát với anh C. Lúc này, G lấy từ trong người ra 01 cây súng nhựa bắn đạn bi đe dọa anh C và những người có mặt tại đây; nghĩ là súng thật, nên mọi người bỏ chạy ẩn nấp. Lợi dụng sơ hở, lúc này G cùng đồng bọn chạy ra ngoài và điều khiểu khiển bỏ chạy. Sau đó, anh C đến Công an Phường S, Quận T trình báo sự việc và giao nộp giấy chứng minh công an nhân dân nêu trên cùng giấy đăng ký xe biển số 59L2-606.97 và 01 điện thoại di động của người thanh niên tên H bỏ lại.

Ngày 28/9/2018, phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 1253 kết luận: Giấy chứng minh công an nhân dân số 237-323 mang tên Phan Minh G, sinh ngày 15/12/1982, cấp bậc: Cấp úy, đơn vị: PC45-Công an Tp.Hồ Chí Minh, đề ngày 11/01/2015 là giả.

Đối với khẩu súng G sử dụng để đe dọa anh C trong lúc xô xát, Công an tỉnh Phú Yên thu giữ của Nguyễn Đắc Vĩnh G trong một vụ án khác; qua giám định kết luận đây là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng.

Ngày 02/10/2018, phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 1254, kết luận: Bản in mặt trước "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy" số 057321, tên chủ xe Phạm Ngọc Đ, địa chỉ : 38 Nguyễn Quyền – P11, Q8, biển số 59L2-606.97, đề ngày 30/12/2016 là thật; bản in mặt sau, hình dấu tròn, chữ ký trên "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy" số 057321, tên chủ xe Phạm Ngọc Đ, địa chỉ : 38 Nguyễn Quyền – P11, Q8, biển số 59L2-606.97, đề ngày 30/12/2016 là giả.

Qua xác minh tại Công an Phường 11, Quận 8 được biết tại nhà số 38 Nguyễn Quyền, Phường 11, Quận 8 không có ai tên Phạm Ngọc Đ đăng ký thường trú hay tạm trú.

Qua xác minh tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì không có ai tên Phan Minh G công tác tại phòng PC45 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Đắc Vĩnh G đã bỏ trốn, đến ngày 29/10/2019 bị Công an Quận 8 bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, G khai nhận: Giấy chứng minh Công an Nhân dân mang tên Phan Minh G nêu trên là do một người bạn tên Nam (không rõ lai lịch) cho G để sử dụng tham gia giao thông trên đường. G biết rõ đây là giấy chứng minh Công an Nhân dân giả, nhưng cất giữ sử dụng. Đối với cây súng bắn đạn bi nêu trên là do G mua qua mạng từ tháng 7/2018, với giá 350.000 đồng.

Tài liệu, đồ vật thu giữ có liên quan:

- 01 giấy đăng ký xe gắn máy biển số 59L2-606.97: Do đối tượng H (không rõ lai lịch) sử dụng đã để lại khi liên hệ cầm chiếc xe gắn máy, biển số 59L2-606.97 (hiện Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã khởi tố vụ án và đang tạm giữ để điều tra trong vụ án khác).

- 01 giấy chứng minh Công an Nhân dân mang tên Phan Minh G, có số hiệu 237-323 (do Nguyễn Đắc Vĩnh G sử dụng bảo lãnh cho đối tượng H (không rõ lai lịch) được về.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s (của đối tượng H) bỏ lại hiện trường khi tẩu thoát.

- 01 khẩu súng ngắn bằng nhựa và kim loại, sơn màu đen, số hiệu ‘‘645, K6’’ của Nguyễn Đắc Vĩnh G đã sử dụng trong vụ án để tẩu thoát.

- 01 USB chứa các đoạn clip liên quan đến vụ án (do anh Đỗ Văn C giao nộp).

Phần dân sự: Anh Đỗ Văn C không có yêu cầu.

Đối với Trần Nguyễn E, qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội của G; nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với đối tượng Nam và H (chưa xác định được lai lịch), hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đang tiếp tục điều tra làm rõ và có căn cứ sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đắc Vĩnh G về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo Khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 341, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc Vĩnh G mức án từ 08 (Tám) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Đồng thời, đề nghị phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đắc Vĩnh G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện (bị cáo đã sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là ‘‘Giấy chứng minh công an nhân dân số 237-323, mang tên Phan Minh G, sinh ngày 15/12/1982, cấp bậc: Cấp úy, đơn vị: PC45-Công an TP. Hồ Chí Minh, đề ngày 11/01/2015’’).

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Đắc Vĩnh G đã phạm vào tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại Khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân: Bị cáo có quá trình nhân thân xấu (mặc dù đã được đương nhiên xóa án tích) và bỏ trốn sau khi phạm tội, nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo rất thành khẩn và thật sự tỏ ra ăn năn, hối cải về lỗi lầm đã gây ra; nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Nguyễn Đắc Vĩnh G là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo không hưởng lợi và hiện nay có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- 01 giấy đăng ký xe gắn máy biển số 59L2-606.97 {do đối tượng H (không rõ lai lịch) sử dụng và đã để lại khi liên hệ cầm chiếc xe gắn máy, biển số 59L2-606.97}, qua giám định thì bản in mặt trước là thật và bản in mặt sau là giả. Hiện Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã khởi tố vụ án và đang tạm giữ để điều tra trong vụ án khác, nên không xem xét xử lý.

- Đối với các chiếc xe gắn máy mà bị cáo G, Trần Nguyễn E và đối tượng H (không rõ lai lịch) đã sử dụng và tẩu thoát, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không thu giữ được; nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- 01 giấy chứng minh Công an Nhân dân mang tên Phan Minh G, có số hiệu 237-323 (do Nguyễn Đắc Vĩnh G sử dụng bảo lãnh cho đối tượng H (không rõ lai lịch), qua giám định là giả; nên cần tịch thu và lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 khẩu súng ngắn bằng nhựa và kim loại, sơn màu đen, số hiệu ‘‘645, K6’’ của Nguyễn Đắc Vĩnh G đã sử dụng trong vụ án để tẩu thoát, qua giám định là đồ chơi nguy hiểm, cấm sử dụng, cấm lưu hành; nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 USB chứa các đoạn clip liên quan đến vụ án (do anh Đỗ Văn C giao nộp) và anh C không có yêu cầu nhận lại, nên tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s (của đối tượng H) bỏ lại hiện trường khi tẩu thoát, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp; nên cần tiếp tục đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm để truy tìm và trả lại cho chỉ sở hữu hợp pháp, nếu quán hạn mà không có người thừa nhận thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Trần Nguyễn E, qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo G; nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối với đối tượng Nam và H (chưa xác định được lai lịch), hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đang tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 341, điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đắc Vĩnh G 08 (Tám) tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Thời hạn tù tính kể từ ngày 29/10/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đắc Vĩnh G.

Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy chứng minh công an nhân dân số 237-323 mang tên Phan Minh G, sinh ngày 15/12/1982, cấp bậc: Cấp úy, đơn vị: PC45-Công an Tp.Hồ Chí Minh, đề ngày 11/01/2015 và 01 (một) USB chứa các đoạn clip liên quan đến vụ án. (Được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để trong một bì thư dán kín và đánh số bút lục 172a).

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) khẩu súng ngắn bằng nhựa và kim loại, sơn màu đen, số hiệu ''645, K6''.

- Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn một năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s; nếu quá thời hạn mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 17/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Đắc Vĩnh G phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần

bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.